

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 88 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 12 - 2020

V/v: Ly hôn giữa chị L và anh Tr

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thúy và ông Phan Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ghi biên bản phiên tòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy: Bà Phạm Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên

Trong ngày 25/12/2020, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự hôn nhân và gia đình thụ lý số 267/2020/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2020/QĐST- HNGĐ ngày 20/11/2020.

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1998 – *Đề nghị xử vắng mặt*

Địa chỉ: thôn PT, xã TP, huyện TT, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Anh Hoàng Quốc Tr, sinh năm 1991 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn PT, xã TP, huyện TT, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các đơn gửi Tòa án nguyên đơn là chị Phạm Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Hoàng Quốc Tr kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/10/2016 tại UBND xã TP, huyện TT, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, do tính tình không hợp nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi. Tháng 8/2020, mâu thuẫn giữa chị và anh T càng thẳng chị không thể chung sống với anh T được nên đã về nhà mẹ đẻ để sinh sống. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Tr không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Tr.

Về việc nuôi dưỡng con chung: Chị và anh Tr có hai con chung là Hoàng Quốc L, sinh ngày 05/6/2015 và Hoàng Khánh L, sinh ngày 12/01/2017. Tại đơn khởi kiện

chị đã đề nghị Tòa án giao cho chị và anh Trình người nuôi một con nhưng tại đơn ngày 20/11/2020 gửi Tòa án chị có ý kiến về việc có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con, chị không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng mà để anh Tr tự nguyện.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định chị và anh Tr không có tài sản chung, không nợ ai nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung, nợ chung.

- Anh Hoàng Quốc Tr vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nên không thu thập được ý kiến của anh Tr.

- Biên bản xác minh ngày 23/6/2020 tại Ủy ban nhân dân xã TP phản ánh: Thời gian kết hôn, quá trình chung sống như chị L trình bày. Do vợ chồng có mâu thuẫn nên dẫn đến việc chị L có đơn đề nghị giải quyết ly hôn. Hiện nay anh Trình có hộ khẩu và nơi cư trú tại thôn PT, xã TP, huyện TT, tỉnh Thái Bình.

- Ý kiến trình bày của bà Nguyễn Thị Ch là mẹ đẻ chị L: Do chị L và anh Tr tính tình không hợp, thường xuyên cãi chửi. Mâu thuẫn hai bên căng thẳng nên từ tháng 8/2020 chị Lương chuyển về ở tại nhà bà ly thân với anh Tr.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị L ly hôn anh Tr. Giao cả hai con chung là Hoàng Quốc L, sinh ngày 05/6/2015 và Hoàng Khánh L, sinh ngày 12/01/2017 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra giải quyết về cấp dưỡng do chị L không yêu cầu. Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1]. Quan hệ hôn nhân:

Chị L và anh Tr tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật – là hôn nhân hợp pháp. Do tính tình không hợp nên cuộc sống chung giữa hai anh chị phát sinh mâu thuẫn, căng thẳng từ tháng 8/2020 dẫn đến việc chị L không chung sống với anh Tr nữa, sau đó có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn anh Tr. Xác minh tại Ủy ban nhân dân xã TP và qua lời trình bày của mẹ đẻ chị L là bà Nguyễn Thị Ch đều phản ánh tình trạng mâu thuẫn của chị L và anh Tr hiện nay đúng như lời trình bày của chị L. Mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng anh Tr vắng mặt nên không hòa giải được, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị L; xử cho chị L ly hôn anh Tr.

[2.2]. *Về con chung*: Chị Lương và anh Trình có hai con chung là Hoàng Quốc L, sinh ngày 05/6/2015 và Hoàng Khánh L, sinh ngày 12/01/2017. Anh Tr vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, chị L có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung. Xét đề nghị của chị L là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận. Giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Chị Lương không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Anh Tr có quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

[2.3]. *Về phân chia tài sản chung, nợ chung*: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. *Về án phí*: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

1. Về hôn nhân:

Xử cho chị Phạm Thị L ly hôn anh Hoàng Quốc Tr;

2. Về việc nuôi dưỡng con chung: Chị L và anh Tr có hai con chung là Hoàng Quốc L, sinh ngày 05/6/2015 và Hoàng Khánh L, sinh ngày 12/01/2017. Giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Chị L không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Anh Tr có quyền thăm nom, chăm sóc con chung; vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, thay đổi người trực tiếp nuôi con chung được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu.

3. Về phân chia tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Phạm Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền được 300.000 đồng tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai số 0002399 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy. Chị Phạm Thị L đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo:

Chị Phạm Thị L và anh Hoàng Quốc Tr vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã TP;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- VKSND huyện TT;
- Thi hành án dân sự huyện TT;
- Lưu hồ sơ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hương Lan

